TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VL** **TỈNH HY**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2023/QĐST - HNGĐ	*HY, ngày 09 tháng 6 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 42/2023/TLST – HNGĐ ngày 30 tháng 3 năm 2023 giữa:

Nguyên đơn: Chị Phan Thị A, sinh năm 1990

Địa chỉ: thôn CM, xã NS, huyện AD, thành phố HP

Bị đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1992

Địa chỉ: thôn VO, xã DD, huyện VL, tỉnh HY

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Cháu Trịnh Duy K, sinh ngày 12/01/2012

Địa chỉ: thôn CM, xã NS, huyện AD, thành phố HP

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Chị A – là mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Phan Thị A và anh Trịnh Văn H.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về tình cảm vợ chồng:** Chấp nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị A và anh Trịnh Văn H.

* Về con chung: Chị A, anh H xác định vợ chồng có 01 con chung cháu tên Trịnh Duy K, sinh ngày 12/01/2012. Chấp nhận sự thỏa thuận của chị A, anh H giao cháu Trịnh Duy K, sinh ngày 12/01/2012 cho chị A tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Sau khi ly hôn anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Về tài sản chung của vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, anh H không đề nghị Tòa án đặt ra để giải quyết.

*** Về án phí:** Chấp nhận sự tự nguyện của chị A xin chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm ly hôn. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp theo biên lai số 11953 ngày 29/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện VL, trả lại chị A số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKS huyện VL;*
- *UBND xã DD;*
- *Lưu HS.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thơm